

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn Trà, ngày 24 tháng 9 năm 2019

BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG TRƯỜNG HỌC
(Ban hành theo quyết định số 544 ngày 24 / 9 /2019 của Hiệu trưởng trường THPT chuyên Lê Quý Đôn)

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025 ”;

Căn cứ công văn số 282/BGDĐT-CTHSSV ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh môi trường văn hóa trong trường học;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT- BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ công văn số 1137/SGDĐT- CTrTTT ngày 23/4/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng về thực hiện Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Hiệu trưởng trường THPT chuyên Lê Quý Đôn ban hành Bộ Quy tắc ứng xử của trường THPT chuyên Lê Quý Đôn.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy tắc ứng xử của Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn quy định về quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường trong thi hành nhiệm vụ, trong quan hệ với đồng nghiệp, học sinh, phụ huynh học sinh và trong xã hội; quy tắc ứng xử văn hóa của học sinh được áp dụng trong thời gian học tập tại trường và ngoài xã hội.

2. Đối tượng áp dụng là tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, khách đến làm việc với Nhà trường.

3. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật và các quy định.

Điều 2. Mục đích xây dựng Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường

1. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong nhà trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của nhà trường; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả và các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong nhà trường.

2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng chống bạo lực học đường.

3. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật và quy định.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.

2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong cơ sở giáo dục đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục.

4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi, cấp học và đặc trưng văn hóa mỗi vùng miền.

5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ Quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong nhà trường.

Chương II

NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học.
2. Có ý thức kỷ luật, tận tâm với nghề nghiệp; thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác; bảo vệ danh dự của nghề giáo.
3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan của nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.
4. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục (cụ thể: dạy văn hóa buổi sáng: giáo viên nam mặc âu phục, giáo viên nữ mặc áo dài truyền thống; dạy buổi chiều và hội họp cần lưu ý: không mặc áo quá mỏng; không mặc áo thun, quần jean, áo sát nách; váy, đầm công sở phải có chiều dài từ đầu gối trở xuống); nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; học sinh phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục (cụ thể: học văn hóa buổi sáng: nam sinh mặc áo sơ mi, quần tây, nữ sinh áo dài (đồng phục trường); buổi chiều: học bồi dưỡng văn hóa, học Tiếng Anh... nam sinh: mặc đồng phục như học buổi sáng, nữ sinh: mặc áo sơ mi, quần tây (theo quy định của trường), học Thể dục, Giáo dục quốc phòng, Ngoại khóa, Hướng nghiệp: mặc đồng phục thể dục); cha mẹ học sinh và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.
5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm.
6. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm theo quy định của pháp luật và quy định của nhà trường; không tham gia tệ nạn xã hội.
7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.
8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.
9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

Điều 5. Ứng xử của cán bộ quản lý nhà trường

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; hướng dẫn cấp dưới triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; tôn trọng và tạo niềm tin cho cán bộ, giáo viên, nhân viên khi giao và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; bảo vệ danh dự, uy tín, nhân phẩm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh khi bị phản ánh, khiếu nại, tố cáo không đúng sự thật hoặc bị xâm hại; phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi. Nắm vững tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh của cấp dưới; chân thành động viên, chia sẻ khó khăn vướng mắc trong công việc, cuộc sống của cấp dưới; phát huy dân chủ, tạo điều kiện tự học, tự rèn luyện và phát huy sáng kiến kinh nghiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3. Ứng xử với cha mẹ của học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

4. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 6. Ứng xử của giáo viên giáo viên và nhân viên

1. Ứng xử với học sinh

Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng, hoàn cảnh; luôn đặt tình thương và trách nhiệm đối với học sinh lên hàng đầu; tôn trọng ý kiến của từng cá nhân học sinh; luôn lắng nghe và cùng chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống của học sinh; ứng xử thân thiện, gần gũi, công bằng, tư vấn, khích lệ học sinh; không xúc phạm danh dự, thân thể, không phân biệt đối xử đối với học sinh; tôn trọng nhân cách của học sinh; mềm mỏng nhưng kiên quyết, nghiêm khắc khi xử lý vi phạm của học sinh; không có thái độ trù dập học sinh; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của học sinh; tích cực phòng chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; luôn là tấm gương sáng, mẫu mực về đạo đức, tác phong cho học sinh noi theo.

2. Ứng xử với cấp trên và cán bộ cán bộ quản lý nhà trường

Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, cầu thị, tích cực tham mưu và thể hiện rõ chính kiến trong công việc; phục tùng và chấp hành nhiệm vụ được giao đồng thời phát huy tinh thần tự chủ, dám chịu trách nhiệm; có trách nhiệm đóng góp ý kiến trong hoạt động, điều hành để cho mọi hoạt động đạt hiệu quả; nhiệm vụ được phân công phải chấp hành nghiêm túc, đúng thời gian; thường xuyên báo cáo, phản ánh tình hình thực hiện nhiệm vụ; thực hiện đúng chức trách, nhiệm

vụ, quyền hạn theo quy định; trung thực, thẳng thắn trong báo cáo; đề xuất, tham gia đóng góp ý kiến với cấp trên. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cấp trên, cán bộ quản lý; bảo vệ uy tín, danh dự cho cấp trên; không được lợi dụng việc góp ý, phê bình hoặc dùng đơn thư nặc danh, mạo danh làm tổn hại uy tín của cấp trên, của Nhà trường; khi gặp cấp trên phải chào hỏi thân mật, nghiêm túc, lịch sự.

3. Ứng xử với đồng nghiệp

Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; chân thành, thân thiện, nhiệt tình, bảo đảm sự đồng thuận, đoàn kết vì sự nghiệp giáo dục và danh dự nhà trường; có ý thức xây dựng tập thể đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ, tích cực góp phần xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh; việc phê bình đồng nghiệp được thực hiện một cách thận trọng, khách quan, đúng nơi, đúng lúc với tinh thần xây dựng; có ý thức hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp trong ngành nghề cũng như trong cuộc sống; góp ý kịp thời khi thấy đồng nghiệp làm điều sai trái ảnh hưởng đến uy tín nghề nghiệp; chia sẻ niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống với đồng nghiệp; sống hoà đồng, thân thiện, sẵn sàng hợp tác trong công việc; giúp đỡ đồng nghiệp khi gặp khó khăn hoạn nạn trong cuộc sống; ứng xử văn minh, lịch sự trước đồng nghiệp, bình tĩnh khi trình bày ý kiến, phát ngôn có văn hóa, không xúc phạm danh dự và thân thể đồng nghiệp.

5. Ứng xử với cha mẹ học sinh

Chào hỏi niềm nở, chỉ dẫn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của cha mẹ học sinh, giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo, không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà; xác lập mối quan hệ mật thiết giữa nhà trường và gia đình, phối hợp giáo dục học sinh tiến bộ, tạo mọi điều kiện giúp đỡ học sinh đạt kết quả cao trong học tập; không lợi dụng tình cảm hoặc tiền bạc của phụ huynh học sinh, vụ lợi cá nhân làm mất uy tín nhà giáo.

6. Ứng xử với khách đến trường

Văn minh lịch sự khi giao tiếp; luôn thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói nhã nhặn khiêm tốn, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống; không to tiếng, hách dịch, không gây căng thẳng, bức xúc cho người khác; tuyệt đối không cung cấp các thông tin nội bộ nhà trường, viên chức cho người khác biết trừ trường hợp quy định tại Quy chế phát ngôn nhà trường; công tâm, nhanh chóng, tận tụy khi thi hành nhiệm vụ và khi giải quyết công việc; tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của khách; trong khi thi hành nhiệm vụ, nếu để các cá nhân đến làm việc phải chờ đợi thì phải giải thích rõ lý do; có ứng xử phù hợp, tránh gây hiểu nhầm cho người nước ngoài về văn hóa đất nước nói chung và văn hóa Nhà trường nói riêng.

7. Ứng xử với người thân trong gia đình

Có trách nhiệm phổ biến đến người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm pháp luật; thực hiện tốt đời sống văn hoá nơi cư trú; xây dựng gia đình văn hoá; không để người thân trong gia đình lợi dụng vị trí công tác của mình để làm trái quy định; không được lợi dụng việc riêng của gia đình (tổ chức cưới hỏi, ma chay, mừng thọ, sinh nhật, tân gia và các việc khác xa hoa, lãng phí) để vụ lợi; sống có trách nhiệm với gia đình, đặc biệt là đối với cha mẹ và con cái.

8. Ứng xử với môi trường

Có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất, xây dựng và giữ gìn môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp; sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, giữ vệ sinh nơi làm việc, hội họp; sử dụng an toàn và tiết kiệm điện, nước, trang thiết bị của nhà trường (trong phòng học, phòng thư viện, phòng thí nghiệm, phòng vi tính, phòng y tế, phòng thể chất và phòng làm việc, nhà thi đấu, khu Nội trú...). Luôn ý thức giữ gìn và bảo quản đồ dùng dạy học và các phương tiện phục vụ giảng dạy trong Nhà trường.

9. Ứng xử với cộng đồng xã hội

Thực hiện nếp sống văn hoá, quy tắc, quy định nơi công cộng; giúp đỡ, nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật khi lên, xuống tàu xe, khi qua đường; giữ gìn trật tự xã hội và vệ sinh nơi công cộng; kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật; không có hành vi hoặc làm những việc trái với thuần phong mỹ tục; luôn giữ gìn phẩm chất của một người làm công tác giáo dục.

Điều 7. Ứng xử của học sinh trong nhà trường

1. Ứng xử với bản thân

Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, giản dị, trung thực và khiêm tốn. Chấp hành tốt pháp luật; quy định về trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông; tích cực tham gia đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phòng chống tiêu cực trong học tập, kiểm tra, thi cử. Có ý thức phấn đấu không ngừng vươn lên trong học tập; biết tự học, tự nghiên cứu. Đi học, tham gia các buổi tập trung, họp Đoàn, ngoại khóa phải đúng giờ, tác phong nhanh nhẹn, không hò hét, hô gọi nhau ầm ĩ, đồng phục đúng theo quy định của trường. Không được nói dối và bao che những khuyết điểm của người khác. Có ý thức giữ gìn cơ sở vật chất, các trang thiết bị dạy học, cây xanh của nhà trường; không đi, đứng, leo trèo, ngồi lên lan can, bàn học, không bẻ cành, hái lá... Trang phục, tác phong đến trường phải phải sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với nội quy nhà trường; không nhuộm tóc, không trang điểm lòe loẹt, tóc phải gọn gàng; học sinh nam không được để tóc dài, đầu tóc phản cảm như cạo trọc, hót tóc để bờm, đeo khuyên tai; không sơn móng chân, móng tay, để móng tay quá dài, không đeo trang sức quý, đắt tiền; phát ngôn trong và ngoài nhà trường cần

đảm bảo giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; không nói tục, chửi thề, sử dụng ngôn ngữ nhay cảm khiến người nghe hiểu sai ý.

2. Ứng xử với thầy cô giáo, cán bộ, nhân viên, người lao động trong nhà trường

Có thái độ tôn trọng, lễ phép, trung thực với thầy, cô giáo, cán bộ, nhân viên nhà trường; việc chào hỏi, xưng hô với thầy cô giáo, nhân viên trong nhà trường khách đến thăm, làm việc với nhà trường phải đảm bảo kính trọng, lịch sự, lễ phép; không được có những lời nói, hành vi thiếu chuẩn mực đạo đức, vô lễ, xúc phạm nhân phẩm, danh dự của cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lớn tuổi trong nhà trường; chấp hành các quyết định và yêu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

3. Ứng xử với bạn bè

Tôn trọng bạn bè, biết chia sẻ, động viên, giúp đỡ bạn bè vươn lên trong học tập và rèn luyện; không được bao che khuyết điểm cho bạn; không được có những hành động phân biệt đối xử, vu khống, nói xấu bạn bè; giữ gìn mối quan hệ bình đẳng, trong sáng với bạn bè khác giới. Không sử dụng mạng internet, mạng xã hội... để nói xấu, tuyên truyền nhằm bôi nhọ, kích động hận thù đối với người khác. Không có hành động gây bạo lực tinh thần và thể chất đối với bạn bè, cần xử lý các vấn đề mâu thuẫn bằng biện pháp ôn hòa.

4. Ứng xử với khách đến làm việc

Khi có khách đến thăm trường, học sinh phải biết chào hỏi lịch sự; hướng dẫn tận tình khi khách cần giúp đỡ.

5. Ứng xử trong gia đình

Ứng xử trong xưng hô, mời, gọi đảm bảo sự kính trọng, lễ phép, thương yêu, quan tâm đến mọi người trong gia đình; khi đi đâu phải xin phép cha, mẹ, người đỡ đầu; khi người lớn hỏi phải trả lời lễ phép, rõ ràng; không khích bác, công kích, lên án ông bà, cha mẹ và người lớn tuổi; khi có khách đến nhà đảm bảo chào hỏi lễ phép, giao tiếp cởi mở, chân tình; không nói chen vào khi cha, mẹ nói chuyện với khách; không nói lớn tiếng khi cha, mẹ đang tiếp khách...

6. Ứng xử với môi trường

Có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ cơ sở vật chất, xây dựng và giữ gìn trường, lớp xanh, sạch, đẹp; sử dụng an toàn và tiết kiệm điện, nước, trang thiết bị của nhà trường; có ý thức bảo vệ các công trình văn hóa, các di tích lịch sử ở địa phương; tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường; có ý thức phân loại rác và hạn chế rác thải nhựa.

7. Ứng xử với cộng đồng xã hội

Ứng xử trong giao tiếp: đảm bảo lễ phép; ân cần giúp đỡ, hỏi thăm, chia sẻ chân tình, không cãi cọ, xích mích, trả thù. Ứng xử trong sinh hoạt: đảm bảo tôn trọng sự yên tĩnh chung, không gây mất trật tự an ninh, không gây ồn ào,

mất vệ sinh chung. Cử chỉ, hành động lịch thiệp; biết nói xin lỗi khi làm phiền và cảm ơn khi được giúp đỡ. Không gây ồn ào, có những hành vi khiếm nhã, bình phẩm xấu người khác. Khi muốn hỏi đường phải dừng và xuống xe, gỡ khăn che mặt, cúi kính chào... thể hiện sự tôn trọng. **Thực hiện văn hóa xếp hàng ở nhà trường và những nơi công cộng.** Hiểu biết đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật, tự giác và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông. Khi tham gia giao thông phải có trách nhiệm với bản thân và với cộng đồng; tôn trọng nhường nhịn, giúp đỡ người khác; tự giác chấp hành quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông ngay cả khi không có lực lượng chức năng tuần tra kiểm soát trên đường; thực hiện các quy định, nội quy tại bến xe, bến tàu, bến phà và trên các phương tiện giao thông công cộng khác.

Điều 9. Ứng xử của cha mẹ học sinh

1. Ứng xử với học sinh: ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.
2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.
3. Trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường giáo dục.

Điều 10. Ứng xử của khách đến nhà trường

1. Ứng xử với học sinh: ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.
2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.
3. Trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường giáo dục.

Chương III

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động Nhà trường

1. Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Bộ Quy tắc này.
2. Có trách nhiệm vận động các đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại Bộ Quy tắc này; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường vi phạm Bộ Quy tắc này phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với lãnh đạo nhà trường để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

Điều 12. Trách nhiệm của học sinh

Học sinh có trách nhiệm thực hiện tốt các quy định tại Bộ Quy tắc. Nếu phát hiện cá nhân vi phạm Bộ Quy tắc này phải kịp thời góp ý, đồng thời phản

ánh với giáo viên chủ nhiệm, lãnh đạo nhà trường để xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 13. Trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

1. Quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Bộ Quy tắc này, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.
2. Công khai Bộ Quy tắc ứng xử trên Website của nhà trường, niêm yết tại bảng tin của trường; thường xuyên tuyên truyền nội dung Bộ Quy tắc ứng xử trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và các tổ chức liên quan.
3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Bộ Quy tắc, phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh của Trường.
4. Tổ chức đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và tổng kết báo cáo kết quả thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử với Sở Giáo dục và Đào tạo theo định kỳ mỗi năm học.
5. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân, tập thể trong triển khai Bộ Quy tắc ứng xử theo quy định./.

HIỆU TRƯỞNG